

HƯỚNG TỚI NỀN GIÁO DỤC TOÀN DIỆN CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

HOÀNG VĂN NĂM^(*)

Trong bối cảnh xã hội hiện đại ngày nay, với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, Phật giáo chỉ có thể tồn tại và phát triển khi chính pháp được hoằng dương thông qua nhiều con đường khác nhau như: tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng, qua sách báo, qua thuyết pháp, v.v... mà đặc biệt là qua hoạt động giáo dục Phật giáo toàn diện, thường xuyên và bài bản tới đông đảo Phật tử. Có như vậy thì Phật giáo mới được thâm nhập và thích ứng trong đời sống xã hội. Bởi vậy, hoạt động giáo dục Phật giáo toàn diện được thực hiện thường xuyên có ý nghĩa làm thức tỉnh tính tự giác trong mỗi con người.

Không phải cho đến ngày nay, nền giáo dục và đào tạo Phật giáo mới đặt ra vấn đề: “Giáo dục và đào tạo phải toàn diện”. Muốn đào tạo ra những tăng sĩ Phật giáo tốt, trước hết phải tạo ra những con người công dân, con người xã hội tốt. Sự toàn diện trong mọi lĩnh vực, toàn diện về kiến thức, kỹ năng, tinh thông cả đạo học lẫn thế học thì mới phụng sự đạo và hoằng dương chính pháp hiệu quả, mang lại lợi lạc cho nhân quần và xã hội. Nhận thức được điều đó, ngày 7/11/1981, tại Đại hội thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Đức Pháp chủ Thích Đức Nhuận đã viết một bản đề

nghị gửi tới Đại hội, trước khi nhận chức vụ của mình. Pháp chủ đề nghị Đại hội chấp thuận, đồng thời đề đạt lên Chính phủ cho phép Giáo hội Phật giáo Việt Nam thực hiện 3 việc chính, trong đó việc đầu tiên là:

“1. Vấn đề trường Phật học: Trường Phật học được thiết lập trên cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Tại Thủ đô Hà Nội được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Tại thành phố Huế được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Tại Thành phố Hồ Chí Minh được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Ngoài ra, các tỉnh trong toàn quốc, mỗi tỉnh cũng được phép thành lập một Phật học viện, tùy theo khả năng nhu cầu mỗi tỉnh, nếu có thể làm được⁽¹⁾.”

Như vậy, khi vừa mới thành lập, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đề ra và đặt nhiệm vụ trọng yếu, hàng đầu đó là giáo dục và đào tạo tăng ni sinh toàn diện. Đào tạo những người có trí tuệ đáp ứng yêu cầu của xã hội và yêu cầu phát triển của đạo Phật trong hoàn cảnh mới của

*. ThS., Thích Trí Như, trường Trung cấp Phật học Hà Nội.

1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam - Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993)*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh, 2010, tr. 13.

đất nước. Quan điểm đó về giáo dục của Hòa thượng Thích Đức Nhuận là hoàn toàn phù hợp và đúng đắn. Ngài đã có một cái nhìn toàn diện và lâu dài về sự phát triển của Phật giáo nước nhà. Theo Pháp Chủ Thích Đức Nhuận: “Đạo Phật còn tồn tại trong hiện tại và tương lai, nhưng phải tồn tại như thế nào cho xứng đáng, khỏi mang tiếng là mê tín dị đoan, khỏi mang tiếng là lỗi thời và lạc hậu, chẳng có lợi ích gì cho xã hội văn minh?”

- Để trả lời cho câu hỏi trên, chúng tôi đề nghị:

Ngoài việc thuyết pháp, dịch kinh, viết sách, cầu an và cầu siêu, các Phật tử còn phải thực hiện cụ thể những chương trình như:

- Đào tạo Tăng tài.
- Hệ thống hóa các tổ chức Giáo hội.
- Xây dựng các cơ sở kinh tài.
- Làm tốt công tác giáo dục và từ thiện xã hội⁽²⁾.

Bên cạnh đó, giáo dục và đào tạo tăng ni sinh toàn diện nhằm hướng mỗi tăng ni có trách nhiệm lãnh đạo Phật sự, ngoài đạo hạnh gương mẫu, phải quán triệt năm vấn đề sau đây, mà Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân gọi là “Ngũ minh”.

“1. Nội minh: Nghĩa là phải hiểu rõ giáo lý của Phật đã ghi chép trong ba Tạng: Kinh, Luật, Luận.

2. Nhãn minh: Nghĩa là phải thông suốt Triết học, Luận lý học, Biện chứng Pháp, Đạo đức học và Tâm lý học.

3. Thanh minh: Nghĩa là phải biết sinh ngữ và ngôn ngữ học để tìm hiểu các nền văn hóa trên thế giới.

4. Y Phương minh: Nghĩa là phải thấu

hiểu cả Đông Tây Y để thực hiện lòng từ bi cứu khổ, cứu khổ cả thể xác và tâm hồn, như Ngài Nguyễn Minh Không và Ngài Tuệ Tĩnh tại Việt Nam.

5. Công Xảo minh: Nghĩa là phải thực học và nắm vững vấn đề kỹ thuật, khoa học để giúp đỡ mọi người có nghề nghiệp chuyên môn trong đời sống, kể cả việc thành lập những trường kỹ thuật và hướng nghiệp⁽³⁾.

Như vậy, những quan điểm giáo dục của Pháp chủ Thích Đức Nghiệp là hết sức toàn diện và hệ thống. Yêu cầu không chỉ đối với tăng ni là phải am tường về những tri thức của đạo mà còn hiểu biết cả những tri thức xã hội trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là cả về y học để cứu nhân, độ thế, chữa bệnh giúp người.

Bằng những cố gắng và tâm huyết của Pháp chủ Thích Đức Nghiệp, cùng những vị cao tăng hết lòng vì đạo, ngày 14/11/1981, trường Tu học Phật pháp Trung ương trước đó đổi tên thành trường Cao cấp Phật học Việt Nam thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đặt tại chùa Quán Sứ chính thức khai giảng.

Sự ra đời của cơ sở giáo dục Phật giáo đầu tiên có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đặt nền móng cho nền giáo dục và đào tạo Phật giáo về sau. Với khối lượng kinh sách đồ sộ được tập hợp trong Tam Tạng Chân Kinh, giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam đề cập tới những chân lý và những sự kiện mà tất cả mọi người đều có thể chiêm nghiệm thông qua kinh nghiệm của bản thân. Triết lý

2. Thích Đức Nghiệp. *Đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Thành hội Phật giáo, Tp. Hồ Chí Minh, 1995, tr. 345.

3. Thích Đức Nghiệp. *Đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Thành hội Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh, 1995, tr. 346.

giáo dục toàn diện của Phật giáo chính là một hệ thống quan điểm giáo dục của Giáo hội được xây dựng trên căn bản giới luật Phật giáo cần được vận dụng một cách sáng tạo phù hợp thực tiễn giai đoạn mới. Đạo Phật là đạo của trí tuệ, do vậy, triết lý giáo dục của đạo Phật chính là đề cao trí tuệ. Đấng Thế Tôn đã từng nói, tiếp thu giáo pháp của Ngài mà không hiểu cũng không khác một cái thì đứng mặt, nhưng không thể biết mùi vị của mật là gì? Ngài cũng nói: “Chớ có tiếp thu giáo pháp của Ta chỉ vì kính nể Ta, trái lại hãy thử thách nó như là lửa thử vàng vậy”.

Đạo Phật khuyến khích con người hãy tin theo với tinh thần giác ngộ dựa trên cơ sở niềm tin lý trí và những lập luận logic, có căn cứ hiện thực. Một lần, Phật nói với một người Bàlamôn rằng: “Có những người Bàlamôn và Samôn nói rằng ngày là đêm và đêm là ngày. Nhưng Ta, này Bàlamôn, Ta nói đêm là đêm và ngày là ngày”.

Niềm tin của đạo Phật hướng con người tới những giá trị đạo đức và nhân văn cao cả. Tinh thần giáo dục của đạo Phật là đề cao trí tuệ, đó là đạo của trí tuệ, của tình thương rộng lớn. Đạo Phật đem lại cho con người nhiệt tình sống cuộc sống đạo đức, cuộc sống tâm linh cao cả, cuộc sống trong sáng, thanh tịnh, đầy lòng bao dung, v.v... Hướng con người tới niềm tin ở sức mình, hãy tin ở mình, hãy tự thấp đức lên mà đi.

“Chớ có vội tin vì đó là truyền thống do nhiều thế hệ để lại, chớ tin vì đó là tin đồn, được nhiều người nói tới, chớ tin vì đó là điều đã viết thành sách bởi một nhà hiền triết cổ xưa, chớ tin vì đó là điều anh thích thú, cho là tân kỳ, và nghĩ rằng

đó phải là do Thần hay một nhân vật kỳ diệu truyền lại. Chỉ sau khi quan sát và phân tích, thấy rằng đó là điều hợp với lý trí, đem lại sự tốt lành, có lợi cho bản thân anh và cho mọi người, thì hãy chấp nhận điều đó và sống theo điều đó” (Tăng Chi I. Kinh Kalama).

Theo tinh thần giáo dục đó của Phật dạy, đó quả là một lời dạy đầy minh triết. Nếu tất cả mọi người đều vâng theo lời dạy minh triết đó, sống tỉnh táo, luôn luôn quan sát và phân tích, dựa vững vàng vào các dữ kiện thực tế của đời sống, kể cả đời sống nội tâm, thì lịch sử nhân loại kể cả quá khứ và hiện tại sẽ giảm bớt bao nhiêu tội ác, tang tóc và đau thương, bao nhiêu máu bột chảy, bao nhiêu nước mắt đổ tuôn rơi, bao nhiêu trái tim khỏi tan nát, v.v...

Vì vậy, để người Phật tử hiểu và thực hành theo tinh thần giáo dục toàn diện ấy của Phật giáo, đòi hỏi phải tăng cường công tác khai thác và phổ biến kinh điển Phật giáo nhiều hơn nữa. Mặc dù, kinh điển Phật giáo rất đồ sộ nhưng có những sách cơ bản mà các tông phái, các thời đại ở nước ta đều phải dựa vào để hiểu biết và tu hành. Tiêu biểu là các cuốn A Hàm, Pháp Hoa, Thủ Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm, Niết Bàn, Bát Nhã, Duy Ma Cật, Địa Tạng, A Di Đà, v.v... Để truyền bá được dễ dàng, các cuốn sách đó ngày nay đã được dịch ra tiếng Việt với lời lẽ ngắn gọn, dễ hiểu. Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn soạn ra các cuốn phổ thông về Phật học để truyền bá những điều trong Phật giáo mà các nhà Phật học thấy rằng xã hội ngày nay đang cần như: *Phật học phổ thông, Phật học nhập môn, Phật học thường thức, Năm giới, Phật học quần nghi...*, Ngoài ra, Giáo hội Phật giáo Việt

Nam còn có báo Giác Ngộ, tạp chí Nghiên cứu Phật học, tạp chí Khuông Việt, và các trang báo điện tử như: *phattuvietnam.net*; *quangduc.com*; *thuvienhoasen.org*; v.v... để phổ biến, tuyên truyền những tin tức, nội dung nghiên cứu về Phật giáo trong nước và quốc tế.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng luôn ý thức rằng bản thân việc tổ chức, củng cố mở rộng tu học của tăng ni tự nó là nội dung đặc biệt quan trọng của sự nghiệp hoằng dương Phật pháp. Với phương châm: “Muốn hoằng dương Phật pháp thì phải có tăng tài, muốn có tăng tài thì phải đào tạo, rèn luyện học tập”⁽⁴⁾ do cố Đại lão Hòa thượng Pháp chủ Thích Đức Nhuận đề ra cho Tăng đoàn Phật giáo Việt Nam, khẳng định vai trò của tu học.

Giáo dục Phật giáo toàn diện là Giáo hội Phật giáo Việt Nam hướng tới giáo dục tín đồ sự thánh thiện và giúp con người phát triển, khơi dậy những cảm xúc với sự luyện tập tâm trí, để phát triển những tình cảm lợi ích như tình thương đại đồng, lòng từ bi, sự nhẫn nại, khiêm nhường, bình thản, v.v... và loại bỏ những bản năng thấp hèn như tham lam, ganh tị, tự kiêu, nóng nảy... Triết lý giáo dục ấy hướng tới giáo dục nhân tâm, thanh lọc tư tưởng, diệt trừ tận gốc rễ của những khổ đau và đoạn tuyệt với những điều xấu xa trong cuộc sống. Bởi tư tưởng lệch lạc sẽ là nguyên nhân, nguồn gốc của mọi hành vi sai lầm và ngược lại, tư tưởng thanh tịnh sẽ hướng con người tới những hành vi thánh thiện. Trong bài kệ của Kinh Pháp Cú, Đức Phật có viết:

“Tất cả mọi người ai cũng sợ trước những hình phạt, tất cả ai cũng sợ

chết/So sánh những người khác với chúng ta, vì vậy đừng giết cũng đừng bảo người giết/Tránh xa tất cả những điều ác, thực hành tất cả những điều lành/Thanh lọc tư tưởng của chúng ta - đây là lời dạy của Phật”⁽⁵⁾.

Như vậy, triết lý giáo dục của đạo Phật không chỉ là giáo dục trí tuệ mà còn là giáo dục từ bi. Đức Phật đã giáo pháp vì lòng từ bi cho thế gian. Cũng như tất cả, yếu tố từ bi đã tạo ra lòng nhân hậu, sẻ chia và độ lượng, bác ái, đây cũng là một phần trọng tâm lời dạy của Ngài.

Tóm lại, triết lý giáo dục Phật giáo là một triết lý giáo dục “tự thân”, “từ bi” và “trí tuệ”. Triết lý ấy đòi hỏi mỗi người phải “tự giác, giác tha, tự ngộ, ngộ tha” (tự mình giác ngộ cho chính mình và giúp người khác cùng giác ngộ, đó là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người con Phật, đặc biệt của hàng đệ tử chúng ta. Là những bậc tu hành đi gieo mầm phúc cho thế gian, mỗi chúng ta hãy sẵn sàng lên đường vì thế gian, vì nhân loại để có một thế giới tốt đẹp chan hòa ánh sáng tình yêu bao la của Đức Thế Tôn. Là những chư vị đệ tử của Ngài, chúng ta hãy thực hiện lời dạy của Đức Phật: “Hãy ra đi này chư vị Tỳ kheo, và hãy du hành vì sự thành tựu của nhiều người, vì sự an lạc của nhiều người, lòng từ vì thế gian, vì sự tốt đẹp, vì sự thành tựu, vì sự lợi lạc cho Chư thiên và loài người. Hãy tuyên bố, này các Tỳ kheo, giáo pháp tỏa rạng, hãy tuyên thuyết này các Tỳ kheo một đời sống thánh hạnh hoàn hảo và thanh tịnh”./.

4. Xem thêm: Thích Đức Nghiệp. *Đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Thành hội Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh, 1995.

5. *Kinh Pháp Cú - Dhammapadam*, Nxb. Tôn giáo, 2008.